Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta bình quân tuần này tăng 0,88% so với tuần trước ở mức 1.514 USD/tấn.

Giá cà phê Arabica bình quân tuần này tăng 8,26% lên mức 2.908 USD/tấn.

Theo ICO, xuất khẩu toàn cầu trong tháng Bảy đạt 10,61 triệu bao cà phê các loại, giảm gần 11% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 8, xuất khẩu cà phê Costa Rica 8 cao hơn 72,40%; Honduras thấp hơn 42,40% so với cùng kỳ năm ngoái.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

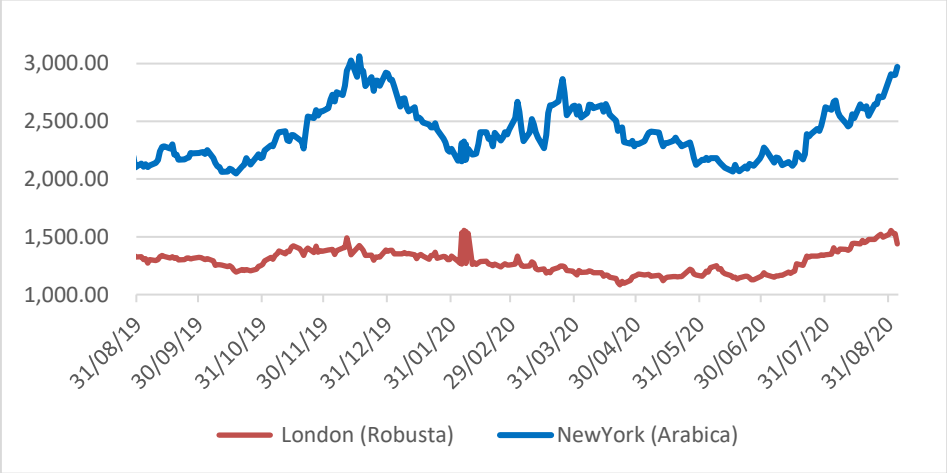

Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Giá cà phê Robusta trung bình kỳ hạn tháng 11 tại sàn London tăng so với tuần trước. Giá cà phê bình quân đạt 1.514 USD/tấn, tăng 0,88% so với tuần trước và tăng 16,13 % so với cùng kỳ năm 2019. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.554 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.438 USD/tấn. [1].

Tương tự, giá cà phê Arabica bình quân kỳ hạn tháng 12 tại thị trường New York tăng so với tuần trước. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 2.908 USD/tấn, tăng 8,26% so với mức giá tuần trước và tăng 37,27 % so với cùng kỳ. Giá cao

nhất trong tuần đạt 2.971 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.861 USD/tấn. [1]

Giá cà phê kỳ hạn tiếp nối đà tăng khi báo cáo tồn kho được chứng nhận của hai sàn, nhất là sàn New York vẫn chưa có sự cải thiện đáng kể. Trong khi đó, Hội đồng Tiền tệ Quốc gia (CMN) Brasil chấp thuận cho Funcafé giảm lãi suất tín dụng để hỗ trợ nhà nông không vội bán hàng ra ở vùng giá thấp

Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) báo cáo xuất khẩu toàn cầu trong tháng Bảy đạt 10,61 triệu bao cà phê các loại, giảm gần 11% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân giảm là do dịch bệnh lây lan nên các nước sản xuất không đẩy mạnh xuất khẩu, cho dù giá cả đã có phần cải thiện so với ba tháng trước đó.

Đồng thời, ICO đã điều chỉnh dự báo thiếu hụt cà phê toàn cầu trong niên vụ cà phê hiện tại sang dư thừa 952.000 bao, do điều chỉnh tăng sản lượng vụ mùa của Brasil năm 2019.

Tính đến thứ Hai ngày 31/8, tồn kho cà phê Robusta được sàn London chứng nhận và theo dõi cấp phát đã tăng 690 tấn, tức tăng 0,63 % so với tuần thương mại trước đó, lên đăng ký ở 109.770 tấn (tương đương 1.829.500 bao, bao 60 kg), ghi nhận tuần tăng đầu tiên sau chuỗi giảm kéo dài kỷ lục. Trong khi đó, tồn kho cà phê Arabica được sàn New York chứng nhận và cấp phát tại thời điểm ngày 31/8 là 74.019 tấn (tương đương 1.233.666 bao), giảm 5.086 tấn hay giảm 6.43 % so với tuần thương mại trước đó, trong đó với 93,9% số tồn kho cà phê được nắm giữ ở châu Âu (1.157.895), 6,1% còn lại đang được nắm giữ tại Hoa Kỳ.

Cơ quan thương mại Indonesia báo cáo xuất khẩu cà phê tháng Tám, chủ yếu là cà phê Robusta, chỉ đạt 285.068 bao, giảm 8,48% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lũy kế xuất khẩu cà phê trong 11 tháng đầu của niên vụ hiện tại 2019/2020 đạt tổng cộng 2.725.341 bao, tăng 410.076 bao, tức tăng 17,71% so với cùng kỳ niên vụ trước đó.

Viện Cà phê Quốc gia Costa Rica đã báo cáo xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 8 cao hơn 72,40% so với cùng kỳ năm ngoái với tổng số 98.343 bao. Xuất khẩu cà phê lũy kế 11 tháng đầu năm từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 9 năm 2020 cao hơn 3,98% so với cùng kỳ năm trước, với tổng số 1.079.074 bao. Xuất khẩu tăng mạnh là do sản lượng tăng 11,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Viện Cà phê Quốc gia Honduras (IHCAFE) đã báo cáo rằng xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 8 thấp hơn 42,40% so với cùng tháng năm ngoái, với tổng số 156.922 bao. Xuất khẩu cà phê lũy kế 11 tháng đầu năm từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 9 năm 2020 thấp hơn 17,80% so với cùng kỳ năm trước, đạt tổng cộng 5.392.551 bao.

Các nhà phân tích Safras & Mercado đã ước tính rằng gần như toàn bộ vụ cà phê Brazil mới đã được thu hoạch với 66 triệu bao trên tổng số 68 triệu bao ước tính. Toàn bộ diện tích robusta Conilon đã hoàn thành thu hoạch, trong đó Safras ước tính đạt 20 triệu bao, trong khi đó các khu vực arabica vẫn đang trong giai đoạn hoàn tất thu hoạch, ước tính 46 triệu bao đã hoàn thành.

Thời tiết khô và ấm được dự báo trong nửa đầu tháng 9 trên khắp Vành đai Cà phê Brazil, các khu vực phía Bắc Espirito Santo và các khu vực phía Nam Bahia dự báo sẽ nhận được những trận mưa cô lập vào cuối tháng.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên trong tuần qua tăng từ 0,5% đến 1,2% lên mức bình quân 33.583 vnđ/kg

Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn tăng 1,86% lên mức 1.574 USD/tấn.

Bộ NN&PTNT triển khai xây dựng mô hình "Hoàn thiện và mở rộng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn gắn với cơ giới hóa đồng bộ theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến xây dựng thương hiệu" với 6 mô hình sản xuất hàng hóa quy mô lớn đối với sản phẩm lúa gạo ở ĐBSCL và cà phê ở Tây Nguyên.

Dự án VnSAT góp phần nâng tầm cà phê Việt Nam.

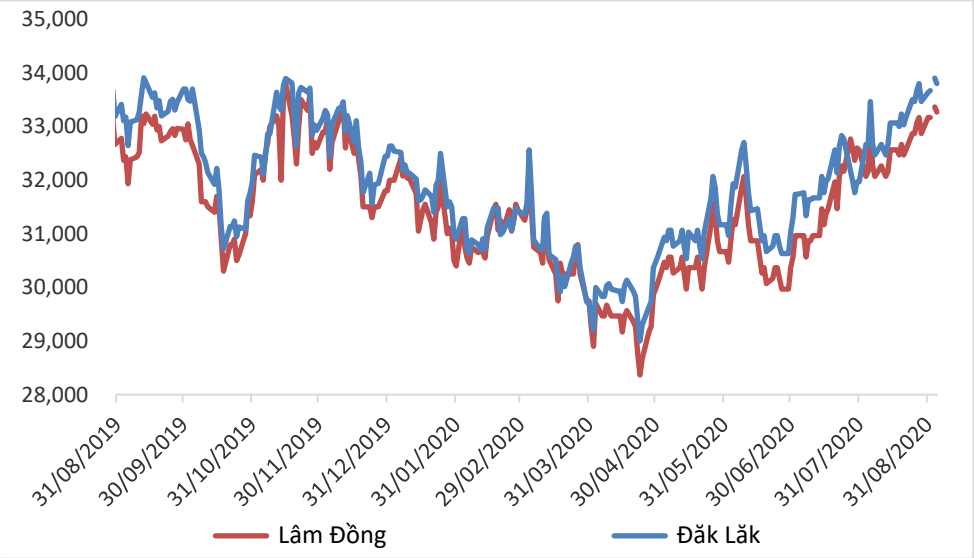

Nguồn: CTV dự án VNSAT và Tin Tây Nguyên

Giá cà phê trung bình trong nước tuần này biến động tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân đạt 33.750 đồng/kg, tăng 0,51% so với mức giá tuần trước và tăng 2,01% so với cùng kỳ năm 2019. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta tăng 0,83% so với tuần trước, lên mức 33.241 đồng/kg và tăng 1,07% so với cùng kỳ năm ngoái. [4].

Cục Xuất nhập khẩu dự báo thời gian tới, giá cà phê thế giới sẽ khó duy trì đà tăng mạnh. Giá tăng mạnh trong tháng 8/2020 chủ yếu do đầu cơ.

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 1.574 USD/tấn, tăng 1,86% so với tuần trước và tăng 6,06% so với cùng kỳ năm 2019. [6].

Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn triển khai xây dựng mô hình "Hoàn thiện và mở rộng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn gắn với cơ giới hóa đồng bộ theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến xây dựng thương hiệu". Theo đó, sẽ xây dựng được 6 mô hình sản xuất hàng hóa quy mô lớn đối với sản phẩm lúa gạo ở ĐBSCL và cà phê ở Tây Nguyên. Mục tiêu mô hình nhằm xây dựng các chuỗi giá trị lúa gạo, cà phê bền vững, đảm bảo 100% sản phẩm được sản xuất theo quy

trình sản xuất chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và được doanh nghiệp liên kết cung ứng đầu vào và bao tiêu sản phẩm đầu ra; Đảm bảo tỷ lệ cơ giới hóa tối thiểu ở mỗi khâu của quy trình sản xuất là từ 80% trở lên và tất cả các khâu trong chuỗi giá trị; Lao động vận hành sử dụng máy móc, thiết bị phải qua đào tạo, có bảo hộ lao động phù hợp theo quy định, 100% người dân sản xuất lúa, cà phê trong mô hình được tập huấn về kỹ thuật sản xuất tiên tiến, bền vững. Các tổ chức nông dân/hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia mô hình sẽ được hỗ trợ các loại máy móc thiết bị, đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất và đào tạo nguồn nhân lực để thực hiện. Đối với cà phê, là các máy làm đất, phun phân, thuốc, máy phân loại hạt cà phê (máy bắn màu), dây chuyền rang xay đóng gói cà phê, xe vận chuyển vật tư, sản phẩm cà phê. Hạ tầng đầu tư lò sấy, hệ thống chế biến cà phê (công nghệ chế biến ướt), nhà kính, kho chứa và bảo quản cho các hợp tác xã, cửa hàng giới thiệu sản phẩm. Dự kiến thời gian triển khai thực hiện thí điểm các mô hình từ năm 2020 đến 6/2022. Tổng kinh phí thực hiện là hơn 319 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn hộ trợ từ Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững - VnSAT là 292 tỷ đồng, còn lại vốn đối dứng của địa phương và các đơn vị tham gia. Sau khi kết thúc thời gian thí điểm, sẽ tổng kết và nhân rộng các mô hình. Theo Thứ trưởng Trần Thanh Nam, đây là mô hình thí điểm, đi trước để lấy kinh nghiệm làm cơ sở nhân rộng ra ở các địa phương. Vì vậy, UBND các tỉnh phải có văn bản đề xuất tham gia mô hình và quyết tâm thực hiện nhằm có kết quả. Về máy móc, thiết bị, sẽ xem xét đầu tư theo từng khâu, đảm bảo khi triển khai mô hình 100% các khâu trong sản xuất phải được áp dụng cơ giới hóa cách đồng bộ. [7].

Phần lớn cà phê ở Tây Nguyên đã gần 30 năm, việc tái canh, áp dụng khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất, chế biến đã góp phần nâng tầm cà phê Việt Nam. Tại Gia Lai, sau 5 năm Dự án VnSAT triển khai hỗ trợ nông dân sản xuất cà phê bền vững đã có 40.360 người trồng cà phê được hưởng lợi. Diện tích áp dụng theo tiêu chuẩn kỹ thuật canh tác của VnSATđạt 8.191 ha. Có 20 tổ chức nông dân tham gia dự án gồm 10

hợp tác xã (HTX), 10 Tổ hợp tác do VnSAT hỗ trợ thành lập trong vùng dự án.

Tại Kon Tum, số hộ được hưởng lợi từ dự án VnSAT về đào tạo sản xuất cà phê bền vững là 3.006 hộ với diện tích 3.389 ha; số hộ được hưởng lợi về đào tạo tái canh cà phê bền vững là 1.393 hộ với diện tích 697,1 ha. Có 16 tổ hợp tác và 3 HTX được hưởng lợi từ dự án VnSAT. Theo đó, các hộ dân và HTX được hưởng lợi về kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất và tái canh cà phê bền vững; được hỗ trợ kinh phí xây dựng các mô hình trình diễn về sản xuất và tái canh cà phê bền vững; đầu tư về cơ sở hạ tầng như: Đường giao thông vào khu sản xuất, nhà kho, sân phơi, máy móc thiết bị, công nghệ tưới tiết kiệm nước...

Tại Đăk Lăk, cho đến thời điểm này, VnSAT đã đào tạo, tập huấn cho 531 lớp tái canh bền vững với khoảng 19.000 lượt người tham gia trên diện tích 20.000 ha. Hiện có 52 tổ chức nông dân, HTX thuộc vùng dự án được VnSAT hỗ trợ. [7].

Nguồn tham khảo:

[1]. https://www.theice.com/index

[2]. https:// www. iandmsmith.com/

[3]. https://www.comunicaffe.com

[4]. CTV dự án VNSAT và trang tin Tin Tây Nguyên

[5]. https://giacaphe.com

[6] https://www.customs.gov.vn/

[7]. http://nongnghiep.vn

Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên trong tuần

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	**33.167**	**33.167**	-	**33.367**	**33.267**	**33.242**	**275**
Bảo Lộc	33.200	33.200	-	33.400	33.300	33.275	275
Di Linh	33.100	33.100	-	33.300	33.200	33.175	235
Lâm Hà	33.200	33.200	-	33.400	33.300	33.275	315
ĐẮK LẮK	**33.633**	**33.667**	-	**33.900**	**33.800**	**33.750**	**170**
Cư M'gar	33.800	33.800	-	34.000	33.900	33.875	175
Ea H'leo	33.600	33.600	-	33.800	33.700	33.675	175
Buôn Hồ	33.500	33.600	-	33.900	33.800	33.700	160
GIA LAI	**33.467**	**33.467**	-	**33.667**	**33.567**	**33.542**	**315**
Pleiku	33.500	33.500	-	33.700	33.600	33.575	315
Chư Prông	33.400	33.500	-	33.700	33.500	33.525	285
La Grai	33.500	33.400	-	33.600	33.600	33.525	345
ĐẮK NÔNG	**33.433**	**33.433**	-	**33.567**	**33.500**	**33.483**	**310**
Gia Nghĩa	33.400	33.400	-	33.600	33.500	33.475	315
Đắk R'lấp	33.500	33.500	-	33.700	33.600	33.575	315
KON TUM	**33.400**	**33.400**	-	**33.400**	**33.400**	**33.400**	**300**
Đắk Hà	33.400	33.400	-	33.400	33.400	33.400	300
HỒ CHÍ MINH	34.900	34.900	-	35.200	35.100	35.025	405

Nguồn: CTV-Agroinfo

Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Email: info@agro.gov.vn
Website: www.agro.gov.vn